

Số: /KH-SNN

Bình Thuận, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022 - 2025;

Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Chuyển đổi số trong nông nghiệp đồng bộ, toàn diện, trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số; tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị thuộc Ngành Nông nghiệp và PTNT và các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp; nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công, tiết kiệm chi phí; công khai, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị trong Ngành; góp phần hoàn thành mục tiêu chung của tỉnh "phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Bình Thuận nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số".

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Đến năm 2025**

- 100% thủ tục hành chính của Ngành Nông nghiệp và PTNT thuộc phạm vi công bố của UBND tỉnh đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 90% hồ sơ công việc của Sở Nông nghiệp và PTNT được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Tỷ lệ dữ liệu số trong Ngành Nông nghiệp và PTNT đạt 70%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong Ngành Nông nghiệp và PTNT đạt tối thiểu 10%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng nền tảng chuyển đổi số đạt 30%.
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp và PTNT (*không bao gồm nội dung mật*) được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo của Ngành, của UBND tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

## **2.2. Đến năm 2030**

- 100% hồ sơ công việc của Sở Nông nghiệp và PTNT được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
- Tỷ lệ dữ liệu số trong Ngành Nông nghiệp và PTNT đạt 90%.
- Tỷ trọng kinh tế số trong Ngành Nông nghiệp và PTNT đạt tối thiểu 20%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng nền tảng chuyển đổi số đạt 50%.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

*Giao các đơn vị trực thuộc Sở:*

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt sâu kỹ các chương trình, chiến lược về chuyển đổi số Quốc gia, Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XIV); Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022 - 2025 và Kế hoạch này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Ngành Nông nghiệp và PTNT.

- Khuyến khích việc tăng cường tương tác giữa cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ngành với người dân, doanh nghiệp thông qua các kênh tương tác trực tuyến.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện chuyển đổi số; cải cách phương thức làm việc và các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số an toàn, tích cực.

### **2. Hoàn thiện môi trường pháp lý và đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số**

*Giao Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở:*

- Xây dựng, ban hành quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT đúng pháp luật hiện hành về văn thư lưu trữ và chữ ký số.

- Xây dựng, ban hành các quy chế quản lý, vận hành, duy trì các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Sở Nông nghiệp và PTNT, bảo đảm tính đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ kỹ thuật, dữ liệu.

- Hoàn thiện nền tảng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Phát triển hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị đảm bảo sẵn sàng chuyển đổi sang giao thức mạng thế hệ mới IPv6.

- Đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị số phục vụ xử lý công việc chuyên môn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; căn cứ tình hình thực tế, đầu tư thiết bị hội nghị truyền hình kết nối với các Bộ, ngành chuyên ngành và kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh, đảm bảo sẵn sàng kết nối, tham gia các cuộc họp, hội nghị truyền hình khi có yêu cầu.

**3. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị**

*Giao các đơn vị trực thuộc Sở:*

- Nghiên cứu tham mưu triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hoàn thiện và ứng dụng, khai thác hiệu quả phần mềm "Chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu nông thôn tỉnh" đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch đề ra (*đến năm 2025: Tỷ lệ dữ liệu số trong Ngành Nông nghiệp và PTNT đạt 70%*).

- Chủ động triển khai hoặc tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai, sử dụng các nền tảng số do Bộ, ngành Trung ương triển khai theo ngành dọc.

**4. Các nội dung ưu tiên chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp**

*Giao các đơn vị trực thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao:*

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu cơ bản về trồng trọt, chăn nuôi, khai thác, nuôi trồng thủy sản.

- Triển khai sử dụng các nền tảng số để thực hiện cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi để hỗ trợ người nông dân; từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh làm đòn bẩy tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Hỗ trợ, tư vấn và khuyến khích người dân, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng, công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, dự báo, cảnh báo thị trường; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Triển khai sử dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; từng bước hình thành hệ thống thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ ra quyết định dựa trên nền tảng số.

- Trong quá trình xây dựng, triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch dự án về nông nghiệp và phát triển nông thôn phải xem xét lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số phù hợp để thực hiện.

## **5. Tăng cường quản lý, bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

*Giao các đơn vị trực thuộc Sở:*

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và các nội dung đảm bảo an toàn, an ninh mạng do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.

- Thực hiện đúng quy định nội dung về bảo đảm an toàn, an ninh mạng khi xây dựng, triển khai các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch do đơn vị thực hiện có liên quan.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đang vận hành.

## **6. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng chuyển đổi số**

*Giao các đơn vị trực thuộc Sở:*

- Nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và an toàn thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, quản trị sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin; đồng thời, cử cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và an toàn thông tin của đơn vị tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu để trở thành lực lượng nòng cốt triển khai chuyển đổi số tại đơn vị.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị thông qua các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo qua việc cụ thể; đồng thời, cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng chuyển đổi số.

*(Phân công nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục đính kèm)*

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở:** Căn cứ các nội dung, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo từng nhiệm vụ, lĩnh vực (*trồng trọt, chăn nuôi, khai thác, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, thủy lợi, mỗi xã một sản phẩm, liên kết chuỗi giá trị, nông thôn mới...*). Gửi kế hoạch về Sở Nông nghiệp và PTNT **trước ngày 20/7/2022** để theo dõi.

- Tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số. Thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm (**trước ngày 10/12**) hoặc đột xuất về tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao, gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

**2. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Ngành Nông nghiệp và PTNT:** Đơn đốc, kiểm tra và đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

#### **3. Văn phòng Sở:**

- Thẩm định, cho ý kiến đối với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án công nghệ thông tin thuộc phạm vi, thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án kỹ thuật sử dụng, chia sẻ hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm sự tương thích, thông suốt và an toàn thông tin.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đang vận hành của Ngành; phối hợp các đơn vị liên quan giám sát an toàn hệ thống thông tin của Sở, hoạt động ứng cứu, xử lý sự cố, phòng chống tấn công mạng.

**4. Giao Phòng Kế hoạch Tài chính Sở:** Tham mưu đề xuất nguồn kinh phí (*vốn sự nghiệp Ngành Nông nghiệp và PTNT được giao hàng năm; lồng ghép vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu,...*) thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này.

#### **5. Giao Chi cục Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở:**

Theo dõi, tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Ngành Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, triển khai, đánh giá sơ kết, tổng kết tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch này cho phù hợp với các phát sinh, chỉ đạo triển khai của Trung ương, của tỉnh (nếu có).

Đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh và đề xuất giải pháp xử lý về Sở Nông nghiệp và PTNT để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các Phòng chuyên môn của Sở;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, VP. Hiền.

**GIÁM ĐỐC**

**Mai Kiều**